

Phẩm 4: HIỂU RÕ CÁC PHÁP

Đức Phật bảo Phạm thiên Trì Tâm:

–Như Lai đã vượt qua cảnh giới của thế gian thị hiện ở đời để chỉ dạy cho chúng sinh đoạn trừ tập, đạt đến an lạc ở thế gian, muốn đạt đến an lạc phải diệt trừ tập, đó là năm ấm của thế gian. Người nào cho rằng: Ta đã vượt qua năm ấm, đạt được sự diệt tận ở thế gian, thành tựu được đạo, thì gọi là hai con đường diệt trừ tập.

Lại nữa, này Phạm thiên! Sao gọi là năm ấm?

Nói năm ấm tức là nói về tập, nếu muốn trừ các kiến chấp thì phải xả bỏ tập, người nào đoạn trừ các kiến chấp về tướng nơi thật tướng các pháp thì người ấy đạt đến sự diệt tận. Diệt và đạo là không còn các kiến chấp, nên diệt trừ các kiến chấp ở thế gian thì đạt đến chánh đạo.

Do đấy, này Phạm thiên! Vì điều này, Như Lai nói ở thế gian có ba pháp phải giữ gìn và ba gánh nặng, diệt trừ tập ở thế gian, đạt đến sự diệt tận để cầu giải thoát.

Lúc ấy, Phạm thiên Trì Tâm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai đã giảng nói về bốn Thánh đế. Thế nào là chỗ quy về của đế?

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Đó là nói về Khổ đế, Tập đế chẳng phải là Thánh đế; Diệt đế và Đạo đế cũng chẳng phải là Thánh đế. Vì sao? Vì giả sử các khổ đều là Thánh đế, thì tất cả các loài súc sinh như bò, ngựa, la, lừa, chó, heo... đều đạt được Thánh đế.

Nếu nói các tập là Thánh đế, thì tất cả chúng sinh trong năm cõi đều đạt được Thánh đế. Nếu nói diệt khổ là Thánh đế, thì tất cả các loài thấy sự đoạn diệt, liền cho là đoạn trừ hết khổ và đạt được Thánh đế. Nếu nói đạo là Thánh đế, thì tất cả các pháp hữu vi đều là đạo Thánh đế.

Này Phạm thiên! Do nhân duyên ấy, nên biết Thánh đế là quan sát về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Thánh đế là biết rõ khổ vốn không có đối tượng được sinh khởi, đây gọi là Thánh đế. Người nào thực hành về tập đế thì không phải là Thánh đế, khi hiểu rõ pháp là không sinh, không diệt mới chính là Thánh đế. Nếu đối với tất cả pháp đều bình đẳng, đối với đạo cũng bình đẳng không hai, đây chính là Thánh đế.

Phật bảo Phạm thiên:

–Gọi là Thánh đế vì không có hư vọng. Sao gọi là hư vọng? Nghĩa là chấp có ngã, chấp có nhân, chấp có tuổi thọ, chấp có mạng sống, chấp vào tướng nam, nữ, nương vào ba cõi, xa lìa cái vốn có, nương vào sinh, nhờ vào diệt, chấp nhận sinh tử, nương tựa Niết-bàn. Đó gọi là hư vọng. Đối với các điều này mà không nương tựa, cũng không mong cầu thì gọi là chân thật. Nếu muốn diệt trừ khổ nên là hư vọng, muốn diệt tập đế cũng là hư vọng, cho rằng ta sẽ chứng diệt đế cũng là hư vọng, tu hành về đạo đế cũng là hư vọng. Vì sao? Vì chấp giữ những lời Như Lai giảng nói về tám Thánh đạo hay bốn Niệm xứ cũng đều là hư vọng.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao phải tư duy về những lời dạy của Đức Phật?

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Không có tâm cũng không có niệm, đối với tất cả các pháp cũng vậy, đây mới thật sự là tư duy về những lời dạy của Như Lai. Đối với bốn Niệm xứ thì không có đối tượng để trụ, cũng chẳng chấp vào các tướng. Đã không trụ vào tất cả

các tướng nên trụ vào cõi chân thật, trụ vào cõi chân thật thì không còn đối tượng trụ chấp. Nếu biết tâm không còn đối tượng để nương hay có đối tượng để trụ, thì không gọi là chân thật mà gọi là hư vọng. Do đó, nên biết quan sát về sự không chân thật cũng không hư vọng như vậy mới chính là Thánh đế, là quan sát về Thánh đế.

Thế nào là Thánh đế? Là không có đối tượng được sinh khởi, cũng không có đối tượng gọi là chân thật. Như Lai xuất hiện hay không xuất hiện thì Như Lai cũng chẳng trụ chấp vào pháp tánh và Niết-bàn, cũng không trụ nơi sinh tử, hay luôn quan sát về định chân thật. Vì sao? Vì Thánh đế là không có sinh tử, cũng chẳng có Niết-bàn.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Nếu chứng biết về bốn Đế như vậy thì gọi là Thánh đế.

Này Phạm thiên! Đời sau sẽ có Tỳ-kheo không tu tập về thân, không giữ gìn giới cấm, không thể điều phục tâm, không siêng năng tu trí tuệ, liền giảng nói các tướng sinh tử là khổ đế, cho các duyên hòa hợp là tập đế, pháp được dứt trừ gọi là diệt đế, dùng hai pháp để cầu đạt về tướng là đạo đế. Đây là người ngu si, ta gọi người này là thuộc về ngoại đạo, không phải là hàng Thanh văn đệ tử của ta, là người bị rơi vào tà đạo, phá hoại chánh pháp, tự mình buông lung.

Này Phạm thiên! Lúc ngồi bên gốc cây nơi đạo tràng thành Phật, Như Lai không chứng đắc pháp chân thật, cũng chẳng có pháp hư vọng. Đối với các pháp, Như Lai không hề có nơi hướng đến. Do đó, đừng nên nói là có hai pháp môn quan sát để cầu chứng đắc pháp của Như Lai.

Phạm thiên bạch Phật:

–Thưa vâng, bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Đó gọi là con đường điên đảo mê lầm, không thể diệt trừ hết tất cả các nơi hướng đến.

Bấy giờ, Phạm thiên Trì Tâm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp của Như Lai không hề điên đảo, cũng không có đối tượng được chứng đắc. Vì sao khi thành Phật, Như Lai lại có danh hiệu là Bình Đẳng Giác. Ý nghĩa này là thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Ý ông nghĩ sao? Như Lai đã giảng nói pháp là hữu vi hay vô vi, là chân thật hay hư vọng?

Phạm thiên đáp:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Pháp ấy là hư vọng, không thật có, không trụ vào Thánh đạo.

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Pháp hư vọng, không thật ấy có chỗ trụ hay không có đối tượng để trụ?

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp hư vọng, không thật ấy không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ.

–Này Phạm thiên! Sao gọi các pháp là không có chỗ trụ, cũng chẳng phải không có chỗ trụ? Thế nào là đắc đạo?

–Bạch Thế Tôn! Như Lai không có thủ đắc về đạo.

–Này Phạm thiên! Lúc ngồi ở đạo tràng nơi gốc cây Bồ-đề, Như Lai đã thông đạt

các phiền não và hết thấy mọi điên đảo vốn luôn thanh tịnh, là tánh không, là thật tướng. Thông đạt như vậy, nhưng không có đối tượng để thông đạt, cũng chẳng phải không thông đạt. Vì sao? Vì Như Lai đã thấy suốt các pháp, thành Bạc Chánh Giác, sự thành tựu ấy là không thể thấy, không thể nghe, không thể nghĩ, không thể biết, không thể nhận, không thể chấp, cũng chẳng có nơi hướng đến, vượt qua tất cả các pháp tánh, không lời nói, không văn tự, không chữ nghĩa, không câu cú, cũng chẳng giảng nói. Như vậy, này Phạm thiên! Các pháp như hư không ông có muốn đạt được các pháp như thế chẳng?

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Phạm thiên lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai đã thành tựu đầy đủ pháp chân thật chưa từng có, thật không gì có thể sánh bằng. Chư Phật Thế Tôn đã có đủ lòng Từ bi rộng lớn, hiểu rõ tường tận các pháp là vắng lặng, dùng văn tự để giáo hóa cho mọi người. Những ai tin ưa pháp Như Lai thuyết giảng nên biết những người ấy đã tạo lập đầy đủ các cội gốc công đức. Những chúng sinh như vậy, thì đối với chư Phật không hề có lỗi lầm. Vì sao? Vì đối với pháp này, tất cả thế gian đều khó có thể tin nhận được.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Chúng sinh tin vào pháp, cho pháp chính là ngã sở. Họ nương tựa, chấp giữ nơi pháp nhưng pháp không thật có, không hư vọng, không có pháp cũng chẳng phải không có pháp. Chúng sinh nương tựa vào Niết-bàn, nhưng quan sát về Niết-bàn thì không có đầu tiên cũng chẳng có cuối cùng, cũng không có Niết-bàn. Họ nương vào pháp lành, nhưng không có pháp lành cũng chẳng phải không có pháp lành. Chúng sinh nương vào an lạc nhưng không có khổ, không có vui. Chúng sinh nương vào Phật, cho là Phật ra đời, nhưng Phật không ra đời, cũng chẳng diệt độ, lại vì sự quan sát chân lý của Thánh chúng mà xiển dương giáo pháp, dùng pháp vô vi để quan sát chân lý. Kinh điển như vậy thì thế gian có thể tin được. Ví như từ nước sinh ra lửa, từ lửa sinh ra nước đều là do nhân duyên hòa hợp.

Đức Phật dạy:

–Do nhân duyên này, Như Lai đã hiểu tường tận các phiền não, liền thành quả vị Phật. Vì sao? Vì Như Lai thông đạt về nhân duyên của các phiền não nên thành Bạc Chánh Giác, cũng chẳng thành Bạc Chánh Giác, tuy có thuyết pháp nhưng không thấy có sắc tướng, cũng chẳng có đối tượng để niệm, không tạo tác nhị biên, cũng không có đối tượng được chứng đắc, không thủ đắc Niết-bàn, cũng không hề vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể tin tưởng, hiểu rõ pháp này thì đoạn trừ hết tất cả các kiến chấp và được giải thoát, nên biết người ấy đã đánh lễ quy y, cúng dường chư Như Lai ở quá khứ, đã được gần gũi bậc Thiện tri thức, được họ giúp đỡ nên đạt đến an lạc vi diệu, vun trồng các cội gốc công đức sâu dày, hiểu rõ và giữ gìn tạng pháp của chư Phật, diệt trừ mọi tội lỗi, kiến lập chánh đạo, sinh vào dòng dõi tôn quý, nắm giữ các tôn chỉ của Như Lai đã giảng nói, luôn thực hành bố thí, xả bỏ hết phiền não, đạt được diệu lực của giới, không còn tham dục nên đạt được năng lực của nhẫn, không còn sân hận nên được sức tinh tấn không hề nhàm chán, đạt được năng lực thiền định, diệt trừ mọi tội lỗi, có năng lực trí tuệ nên xa lìa tà kiến, tất cả các ma không thể lay chuyển, mọi thù địch oán hận đều không thể phá hoại, không bị mê hoặc.

Đối với thế gian, người ấy dùng lời chân thật để giảng nói rõ ràng về các pháp vốn là thanh tịnh, là chân thật, giảng nói về pháp rốt ráo nên được sự hộ trì của Như Lai, luôn an lạc, hòa nhã ở nơi an ổn, gọi là người có tài sản của bậc Thánh, thường biết

đủ đối với hạnh Hiền thánh, khéo léo biết được sự trưởng dưỡng và ân cần cúng dường nên có được lòng tin, đạt đến bờ bên kia, vì người có chí nguyện giải thoát nên khuyên họ nỗ lực để đạt được, vì người muốn được giải thoát nên khiến họ được giải thoát, làm chỗ nương tựa cho những ai không có nơi trở về, khiến cho người ưa thích pháp vô vi đạt được Niết-bàn, diễn nói pháp đầy đủ cho những ai ưa thích đạo pháp, thị hiện sự giải thoát đối với người ưa thích giải thoát, làm vị lương y biết rõ các phương pháp trị bệnh, vì tất cả những người bệnh mà trị cho họ được lành, dùng năng lực để dẫn dắt, khiến họ đạt được trí tuệ, có uy lực mạnh mẽ nên luôn vui vẻ, tự tại, không nương nhờ, không nhận bất cứ việc gì từ người khác, không sợ hãi, đến đâu cũng được thừa vi diệu như sư tử.

Tâm của người ấy an ổn như rồng thần, ở trong chúng tự tại như bậc điều tượng, có sức dũng mãnh như thần tiên, hàng phục oán thù như ở trong chúng hội, chí nguyện mạnh mẽ, tâm ý tự tại không hề lo lắng, thuyết giảng chánh pháp đều không có sự trở ngại, trừ sạch mọi phiền não cấu uế như ánh trăng rằm, ánh sáng trí tuệ như bó đuốc chiếu soi rộng rãi, như ánh mặt trời mọc tỏa sáng khắp nơi, diệt trừ tất cả tối tăm như đốt lửa giữa sân để soi sáng, xa lìa chấp giữ không hề tăng giảm, giữ gìn hành trì các pháp như đất, chúng sinh đều chiêm ngưỡng.

Người ấy như ruộng tốt để gieo trồng, phát triển trăm giống lúa, tẩy sạch tất cả các nhơ uế giống như nước, diệt trừ các tướng giống như lửa, không chấp thủ tất cả các pháp giống như gió, không hề lay động như núi Tu-di, chí nguyện kiên cố như núi Kim cang, Thiết vi, các học phái ngoại đạo không thể so sánh, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể theo kịp. Người ấy dùng pháp vị nhiều như biển, làm bậc Thầy dẫn dắt, trừ sạch tất cả mọi thứ khao khát về ái dục nơi chúng sinh, mong cầu kinh pháp chưa từng nhằm chán, đối với trí tuệ thường không biết đủ, luôn vì Đức Phật mà chuyển pháp luân, dung mạo thù thắng như trời Đế Thích, tâm tự tại như Phạm thiên, giảng nói chánh pháp như sấm sét, rưới pháp cam lộ như mưa thấm nhuần đúng lúc, các căn, lực và giác ý đều được tăng trưởng, vượt qua hoạn nạn của sinh tử, nhập vào trí tuệ của bậc Thánh và chư Phật, gần gũi với sự giác ngộ của Phật, học rộng nghe nhiều không gì sánh bằng, vượt qua lãnh vực lường xét nên không thể lường xét được, trí tuệ biện tài không ai sánh kịp, đạt được các pháp Đà-la-ni, chí nguyện bền vững, tâm ý sáng suốt, thấy rõ tất cả tâm tánh của chúng sinh, quan sát thông suốt nghĩa lý các pháp, luôn thực hành Từ bi đối với thế gian, vượt trên các pháp thế gian, không hề vướng mắc tham đắm giống như hoa sen, không bị nhiễm ô theo các pháp thế gian, được các bậc có trí tuệ kính mến, được những bậc học rộng nghe nhiều tin thuận, luôn được các hàng tu học cung kính thuận theo, được chư Thiên và loài người cúng dường, được các bậc Thiên định cung kính lễ bái, các bậc Hiền thánh đều tôn trọng gần gũi, hàng Thanh văn, Duyên giác đều khâm phục, thích xa lìa hạnh trụ chấp nơi các địa, không đua nịnh, phô trương, không tham lợi dưỡng, oai đức cao vời, làm sáng rõ dấu vết của Hiền thánh, tướng mạo đoan nghiêm, hòa nhã, oai nghi sáng rõ không thể lường xét, dùng tướng tốt để tự trang nghiêm.

Người ấy có thể tu tập theo lời dạy của Phật giữ gìn giáo pháp, kinh điển, giúp đỡ chúng Hiền thánh, luôn được gặp chư Phật, nhờ điều này nên mau thành tựu Phật nhãn, được chư Phật thọ ký, đầy đủ ba nhãn, sẽ được ngôi nơi đạo tràng của Phật, hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng, thành tựu các thần thông, trí tuệ để chuyển pháp luân, thực hiện tất cả các Phật sự, hiểu được pháp sâu xa, không lo không sợ, không có hoạn nạn, không hề nghi ngờ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Trong một kiếp hay trải qua nhiều kiếp, nếu con có nêu bày tán dương về công đức của vị ấy cũng chẳng thể cùng tận, vì vị ấy đã đạt được công đức, sự hành hóa không có giới hạn. Vì đạo của chư Phật vi diệu như thế, khó có thể thọ trì, khó lãnh hội, không thể thấy, khó thông đạt. Có người nào thọ trì, đọc tụng như lời dạy mà tu hành, hoặc vì người khác giảng nói pháp này thì người ấy đã kiến lập lòng tin bậc nhất.

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Công đức của vị ấy đạt được như ông đã nêu bày tán dương chỉ có Như Lai mới biết được tường tận, ông khó có thể thấu tỏ. Như Lai dùng trí vô ngại, biết rõ công đức của người ấy. Như Lai dùng câu cú nghĩa lý để thuyết giảng về công đức của người ấy thì ông mới có thể hiểu tường tận. Nếu người nào đã hiểu rõ ràng, luôn tùy thuận không hề chống trái, thành thật không bị mê lầm, hiểu rõ nghĩa lý chân chánh không bị tán loạn, thì hiểu rõ các tướng của sự việc như lời giải đáp, như pháp chân thật mà Như Lai đã giảng nói.

Lại nữa, giáo pháp Như Lai đã thuyết giảng, vượt qua các tướng của văn chương, câu cú, không ai có thể hiểu rõ tường tận, không thuận hợp, không chống trái, không thực hành cũng chẳng thông đạt. Chỉ có ông mới có thể biết được nên không buông lung, đối với các tướng thì không nên nương theo lời nói mà hiểu được. Nếu lúc Như Lai không dùng lời nói thì chính là lúc Như Lai đang thuyết pháp. Như Lai chỉ dùng phương tiện giảng nói kinh điển vì lòng Từ bi thương xót chúng sinh nên Như Lai mới diễn thuyết chánh pháp.

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Bồ-tát nào hiểu rõ Như Lai nương vào năm lực để thuyết pháp, thì Bồ-tát ấy có thể kiến lập, thực hành các Phật sự.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nương vào năm lực nào để thuyết pháp?

Đức Phật dạy:

1. Giảng nói pháp.
2. Dùng phương tiện thiện xảo để trả lời thích hợp.
3. Giảng nói pháp rõ ràng.
4. Không thiếu sót văn tự, nghĩa lý, nêu bày tường tận về đạo lý.
5. Nhập vào lòng Bi lớn.

Này Phạm thiên! Đó là năm lực mà Như Lai nương vào để thuyết pháp. Tất cả các hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể sánh bằng.

Phạm thiên lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai dùng ngôn từ nào để giảng nói chánh pháp?

Đức Thế Tôn bảo Phạm thiên:

–Như Lai thuyết giảng về quá khứ, hiện tại và vị lai, giảng nói về phiền não, điên đảo, pháp thế gian, xuất thế gian; pháp hữu lậu, vô lậu; pháp nhiễm ô, không nhiễm ô; pháp có tội, không có tội; pháp hữu vi, vô vi; pháp ngã, nhân, thọ mạng; pháp chứng đắc, giảng về luân hồi sinh tử và Niết-bàn.

Này Phạm thiên! Đối với các ngôn từ này nên quán như huyễn, không có gì chắc chắn; quán ngôn từ như mộng, thấy là không thật có; quán ngôn từ như tiếng vọng, do các duyên mà có âm thanh; quán ngôn từ như hình ảnh, do duyên hòa hợp tạo nên; quán ngôn từ như bóng, phản chiếu trong gương; quán ngôn từ như dấu ấn hiện ra, quán ngôn

từ như dợn nắng, do nhận thức điên đảo; quán ngôn từ như hư không, sẽ có lúc chấm dứt; quán ngôn từ là không có lời lẽ, không thể nắm bắt.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Bồ-tát nào có thể hiểu rõ về ngôn từ của các pháp như vậy, thì vị ấy có thể dùng ngôn từ để giảng nói các pháp. Đối với các pháp không hề nương tựa, vì không có đối tượng được duyên dựa nên có thể đạt được biện tài vô ngại, vì đạt được biện tài vô ngại nên có thể hiển bày các pháp bình đẳng không chướng ngại, giảng nói kinh pháp cho người ngang hàng cũng không hề trở ngại, đối với tất cả ngôn từ không làm hủy hoại pháp tánh, không chấp vào ngôn từ, không hủy hoại, cũng không duyên dựa.

Này Phạm thiên! Như Lai có thuyết pháp cũng chẳng dùng ngôn từ để giảng nói.

Phạm thiên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát dùng phương tiện xảo để giảng nói chánh pháp như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Như Lai đối với các phiền não mà thị hiện sự trói buộc, lại ở nơi trói buộc mà thị hiện phiền não, Bồ-tát nên hiểu rõ điều này.

Này Phạm thiên! Như Lai đối với các phiền não mà thị hiện sự trói buộc như thế nào? Vì các phiền não là tự nhiên, bình đẳng không sai khác. Lại nữa, Như Lai đối với sự trói buộc mà thị hiện các phiền não, vì dựa nơi trói buộc mà thực hành bố thí nên đạt được Niết-bàn thanh tịnh, do ngu tối nên chúng sinh không thể hiểu rõ tai họa của các phiền não.

Bồ-tát nào hiểu rõ tất cả các pháp bố thí, thì đời sau vị ấy là của báu lớn ở thế gian. Vị ấy không còn có nơi hưởng đến nên gọi là giới vô vi, là Niết-bàn, do không có đối tượng được chứng đắc nên cũng không có đối tượng để thực hành, do nhãn nhục vô vi nên hư vọng, không thật có, do tinh tấn vô vi nên không có sự tu hành, do thiền định vô vi nên không có đối tượng được hoan hỷ, do trí tuệ vô vi nên thông đạt các tướng, bản thể của tướng là lia dục nên pháp tánh là vô dục, bản thể của sân hận là suy xét về pháp tánh không trói buộc, bản thể của ngu si là suy xét về pháp tánh không ngu si, bản thể của sinh tử là vô vi nên không có đối tượng được sinh khởi, do vô vi nên vị ấy không còn sinh tử, thấy rõ ngôn từ là hư vọng, nếu cho rằng hư vọng là chân thì đó là tăng thượng mạn.

Lại nữa, này Phạm thiên! Như Lai tuân tự tùy theo các nhân duyên mà giảng nói pháp chân thật, tùy theo nhân duyên mà nói là thường, vì những người chấp vào ngã và ngã sở nên từ bỏ những sự bàn luận sai trái, vì những người tà kiến, không có lòng tin mà tạo lập chánh kiến, làm cho họ phát khởi lòng tin, không còn mong cầu, vì biết rõ những người tà kiến nên Như Lai giảng nói rõ ràng, đến khi họ có chánh kiến thì Như Lai lại giảng nói về pháp chân thật. Chúng sinh nào từ bỏ cao ngạo ngã mạn, Như Lai vì họ mà giảng nói pháp chân thật.

Lại nữa, này Phạm thiên! Bồ-tát nào biết Như Lai là Bạc Chí Chân, nên hiểu rõ những lời dạy của Như Lai đều là phương tiện, nếu biết rõ Như Lai dùng phương tiện xảo để giảng nói chánh pháp, thì người ấy đạt được giải thoát. Người nào tin tưởng vào những điều sai trái, thì Như Lai sẽ vì họ mà thị hiện các sự báo ứng của chúng sinh khiến họ được giác ngộ. Nếu người nào nghe giảng nói về Pháp thân, liền cho là ngôn từ chân thật của Như Lai, vì giải thoát tà kiến mà dốc lòng tin, do nương vào pháp nên tôn kính văn tự, những chúng sinh như vậy thì đừng giảng nói pháp này cho họ. Vì muốn

giải thoát tà kiến nên người ấy chưa từng tin vào pháp ấy, cũng không có đối tượng được chứng đắc, cũng không có sự sai biệt, nếu cho là có Niết-bàn, đó là tin vào tà kiến, người ấy ở trong điên đảo phiền não mà cho là vô vi, thì không bao giờ đạt được Niết-bàn, vì những người có lòng tin như vậy muốn được giải thoát nên Như Lai giảng nói các pháp là không sinh cũng chưa từng diệt, nếu cho là đối tượng được diệt thì đó là tin theo tà kiến, khi được nhập vào pháp tịch tĩnh thì sẽ được giải thoát, liền biết là không có đối tượng, người tin theo tà kiến như vậy, liền được hiểu rõ các pháp chân thật.

Này Phạm thiên! Bồ-tát nào có thể hiểu rõ về phương tiện thiện xảo và ngôn từ nơi pháp chân thật, thì đối với tất cả âm thanh họ không hề sợ hãi, lại có thể mở bày dẫn dắt làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thực hành các phương tiện như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Như Lai vì chúng sinh mà giảng nói, nếu bố thí thì sẽ được phước báo giàu có, trì giới thì được sinh lên cõi trời, nhẫn nhục thì được thân đoan nghiêm, tinh tấn thì được trí sáng suốt, thiền định thì đạt được an lạc không tán loạn, học về trí tuệ thì diệt trừ phiền não, ái dục, học rộng nghe nhiều thì mau đạt được trí tuệ, thực hành mười điều lành thì được dự vào hàng tôn quý ở cõi trời và cõi người, thực hành về Từ, Bi, Hỷ, Xả thì được sinh lên cõi Phạm thiên, nếu quan sát về sự tịch tĩnh lặng lẽ thì đạt được học địa, địa Duyên giác, địa Vô học, địa Như Lai thanh tịnh. Như Lai thị hiện trí tuệ không có giới hạn, nếu chúng sinh đạt được giải thoát thì diệt trừ tất cả khổ.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Như Lai dùng phương tiện thiện xảo, vì chúng sinh mà thị hiện, giảng nói chánh pháp đúng lúc như vậy, nhưng Như Lai chưa từng nghĩ nhớ đến các tướng về ngã, ngã sở, nhân và thọ mạng. Sự hành hóa của Như Lai cũng chẳng có đối tượng được chứng đắc, không tham tiếc cũng chẳng bố thí, không trì giới cũng chẳng phá giới, không nhẫn nhục cũng chẳng sân hận, không tinh tấn cũng không biếng nhác, không thiền định cũng không tán loạn, không trí tuệ cũng không ngu si, không có Bồ-đề cũng chẳng có Niết-bàn, không an lạc cũng chẳng có hoạn nạn.

Này Phạm thiên! Giáo hóa chúng sinh khiến họ siêng năng tu hành, nhờ siêng năng tu hành nên hiểu được pháp ấy như chí nguyện đã lập, hoặc đạt được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, hoặc A-la-hán, cho đến quả vị Duyên giác, hoặc chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến vượt qua pháp vô vi. Như vậy, này Phạm thiên! Như Lai dùng phương tiện thiện xảo vì chúng sinh mà giảng nói kinh điển. Hàng Bồ-tát cũng vì chúng sinh nên dùng phương tiện thiện xảo dấy khởi lòng Từ, thường giảng nói chánh pháp để cứu giúp họ.

Phạm thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giáo pháp Như Lai đã thuyết giảng là gì?

Đức Phật dạy:

–Pháp không có nơi mất, cũng chẳng có giải thoát, cho đến tai, mũi, thân, miệng, ý cũng vậy. Vì sao? Vì mất là không, nên không có ngã cũng chẳng có ngã sở, tất cả vốn là thanh tịnh, cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, miệng, ý, ý cũng là không, nên không có ngã cũng chẳng có ngã sở, tất cả vốn là thanh tịnh.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Đó gọi là tất cả các pháp đều quy về pháp môn giải thoát, nếu còn có nơi hưởng

đến thì gọi là huyền hóa, sáu pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vậy, tất cả các pháp thấy đều là không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không trụ cũng chẳng phải không trụ. Gọi như vậy là vì ý không trụ cũng không sinh, vốn thanh tịnh, tịch tĩnh như nhiên.

Đức Phật dạy:

–Này Phạm thiên! Như Lai dùng tất cả văn tự để diễn nói pháp môn giải thoát, dùng các câu cú để dẫn dắt người ngu si, khiến họ nương vào văn tự để quan sát về giáo pháp chân thật, nếu hiểu rõ tất cả từng lời dạy của Như Lai thì sẽ đạt được giải thoát, vì những điều Như Lai đã thuyết giảng đều là chân thật. Kinh điển mà Như Lai đã giảng nói không có phiền não, tất cả các pháp ấy đều là không, là giải thoát, Niết-bàn. Đây gọi là kinh điển do Như Lai giảng nói, Bồ-tát nên tu học nơi pháp như vậy.

Đức Phật lại bảo:

–Này Phạm thiên! Như Lai dùng phương tiện gì để phát khởi lòng Từ bi lớn, giảng nói chánh pháp cho chúng sinh?

Này Phạm thiên! Như Lai dùng ba mươi hai pháp để phát khởi lòng Từ bi lớn cứu giúp chúng sinh. Ba mươi hai pháp ấy là những gì?

1. Tất cả các pháp không có ngã, ngã sở nhưng chúng sinh tin là có ngã, ngã sở, Như Lai vì họ mà phát khởi lòng tin.

2. Tất cả các pháp không có nhân, nhưng chúng sinh chấp là có nhân, Như Lai vì họ mà phát khởi lòng Từ bi.

3. Tất cả các pháp không có mạng sống (chúng sinh), nhưng chúng sinh lại chấp là có mạng sống, Như Lai vì họ mà phát khởi lòng Từ bi.

4. Tất cả các pháp không có tuổi thọ, nhưng chúng sinh lại chấp là có tuổi thọ, Như Lai vì họ mà phát khởi lòng Từ bi.

5. Tất cả các pháp là không phân biệt, nhưng chúng sinh lại chấp là có phân biệt, Như Lai vì họ mà phát khởi lòng Từ bi.

6. Tất cả các pháp không có đối tượng được duyên dựa, nhưng chúng sinh lại chấp là có đối tượng nắm bắt.

7. Tất cả các pháp đều hư vọng mà chúng sinh lại cho là có sự an lạc.

8. Tất cả các pháp đều không có ngã, ngã sở mà chúng sinh lại cho là có ngã và ngã sở.

9. Tất cả các pháp đều không có chủ thể mà chúng sinh lại tham chấp.

10. Tất cả các pháp không thể giữ gìn, nhưng chúng sinh lại nương tựa vào thân sắc.

11. Tất cả các pháp đều không sinh, nhưng chúng sinh lại chấp là có phát sinh.

12. Tất cả các pháp đều không diệt, nhưng chúng sinh lại tham lam đối với sinh tử.

13. Tất cả các pháp đều không phiền não nhưng chúng sinh lại chìm đắm trong phiền não.

14. Tất cả các pháp là không tham dục nhưng chúng sinh lại bị nhiễm ô.

15. Tất cả các pháp không có sân hận, nhưng chúng sinh lại kết buộc giận dữ.

16. Tất cả các pháp đều không ngu si nhưng chúng sinh lại bị mê lầm.

17. Tất cả các pháp đều không từ đâu đến nhưng chúng sinh lại thích nương vào nơi hướng tới.

18. Tất cả các pháp đều không có nơi hướng đến nhưng chúng sinh lại cho là có đầu tiên và cuối cùng.

19. Tất cả các pháp là không tạo tác mà chúng sinh lại kiến lập sự tu tập.
20. Tất cả các pháp đều không buông lung, mà chúng sinh lại dong ruổi, phóng túng.
21. Tất cả các pháp đều tịch tĩnh, nhưng chúng sinh lại cho là có xứ sở, có đối tượng để thấy biết.
22. Tất cả các pháp là không có tướng nhưng chúng sinh lại cho là có tướng, hành là hơn hết.
23. Tất cả các pháp đều không tạo tác nhưng chúng sinh lại dốc mong cầu.
24. Thế gian ôm lòng giận dữ, trời buộc, luôn bị lo âu, chán nản, không cùng hội họp với thù địch, không nhu hòa đối với những điều khó nhẫn nại, Như Lai khiến cho họ trừ bỏ được tất cả những điều đã chấp giữ,
25. Thế gian tích tập làm theo tà kiến, điên đảo nên Như Lai vì họ mà diệt trừ tận gốc những điều ấy.
26. Chúng sinh không hưởng đến đạo nên nương tựa vào phiền não và tài lợi ở thế gian, ưa chuộng tất cả tài sản, tham lam không hề nhàm chán, nên Như Lai vì họ mà kiến lập đầy đủ bảy loại báu của Hiền thánh là: Tín, giới, tàm quý, văn, thí và trí tuệ.
27. Chúng sinh là nô lệ của sự ái ân, cho điều không bền chắc là bền chắc, mà những niềm vui về của cải, nhà cửa, vợ con đều chẳng an ổn. Sở dĩ gọi là nô lệ của sự ái ân là vì các chúng sinh tưởng rằng điều không bền chắc là bền chắc, Như Lai sẽ giảng nói pháp vô thường đối với những điều mà họ cho là thường.
28. Chúng sinh mong cầu về tài sản, nhưng tài sản như thù địch, trái lại họ cho là bạn bè thân thiết, Như Lai vì họ mà hiển bày các hạnh như bạn bè thân thiết, làm cho họ dứt trừ được những hoạn nạn khổ sở, đạt đến Niết-bàn rốt ráo.
29. Vì các chúng sinh làm những nghề bất chánh, Như Lai sẽ giảng dạy rõ ràng cho họ về các nghề nghiệp thanh tịnh vi diệu, không còn tạo tác.
30. Vì chúng sinh bị phiền não xấu ác làm nhiễm ô, ở nơi gia đình tạo nhiều việc tai hại, rối rắm nên Như Lai thuyết pháp khiến họ thoát khỏi ba cõi.
31. Tất cả các pháp đều do tâm tham chấp, các tướng đều do duyên tạo thành, đối với những điều này chúng sinh rất biếng trễ, Như Lai giảng nói chánh pháp đưa đến giải thoát của bậc Thánh nhằm khuyến khích họ tinh tấn, kiên trì và đạt được an lạc.
32. Đối với những người bỏ trí tuệ vô ngại, Niết-bàn tối thượng mà hưởng đến thừa Duyên giác, Thanh văn, vì để hiển bày các hạnh vi diệu, nên Như Lai vì họ mà khởi lòng đại Bi.

Đức Phật bảo Phạm thiên:

–Đó là ba mươi hai pháp, Như Lai dùng để phát khởi lòng đại Bi, giáo hóa chúng sinh, cho nên Như Lai là bậc thực hành lòng đại Bi. Bồ-tát nào thực hành theo ba mươi hai pháp này, thì được hội nhập vào lòng Từ bi lớn. Bồ-tát như vậy là bậc Đại sĩ, gọi là ruộng phước lớn, là bậc có đại oai thần, an lạc cao vời đạt đến quả vị không thoái chuyển, vì các chúng sinh mà tạo lập các hành.

Khi Đức Phật giảng nói pháp môn đại Bi này, có ba vạn hai ngàn hàng trời, người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ba vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

